

Số: 255/2019/QĐST-HNGĐ

Bình Đại, ngày 17 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 329/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bi đơn: **Trần Đ2**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đ2.
2. Công nhận Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đ2 thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Anh Trần Đ2 đồng ý để chị Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị N, sinh ngày 22/5/2012, và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Thị N.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Trần Đ2 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Đ2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con mà không ai được cản trở.

Trong thời gian con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đ2 chưa đủ 18 tuổi, chị Tép được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Đông được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003399 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy chị Nguyễn Thị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS Bình Đại;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Trần Văn Tuấn**